

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST

Ngày: 30-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Dương Quốc Phòng

Bà: Nguyễn Thị Minh

- *Thư ký phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2019/TLST - HSST ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST - HS ngày 16/10/2019, đối với:

Bị cáo: Phạm Ngọc V (tên gọi khác: Ch), sinh ngày 06/02/1998 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Th và bà Nguyễn Thị Nh; tiền án: có 01 tiền án, ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HSST, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 15/3/2018 ra trại về địa phương sinh sống; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 01/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Bà: Ngô Thị L, sinh năm 1971; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1967; trú tại: thôn Ph, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Võ Thị Đài Tr, sinh năm: 1993; trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2019, Phạm Ngọc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 73N1 - 2281 mượn của bố mình là ông Phạm Văn Th đi từ thành phố Đ về nhà ở xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo đường Hồ Chí Minh. Khi đi ngang nhà bà Ngô Thị L ở Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình thấy cửa nhà bà L không đóng nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. V dừng xe trước cổng rồi đi bộ vào phòng khách thấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu hồng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab E màu đen, bên ngoài có ốp da màu nâu (đang cắm sạc) trên bàn để Ti vi. V rút sạc rồi lấy trộm máy tính và điện thoại di động giấu trong cặp quần phía trước bụng rồi đi ra ngoài, thì bị chị Võ Thị Đài Tr (con gái bà L) từ nhà bếp đi lên phát hiện nên giữ tay V lại hỏi “Anh đi mô mà vô đây”, V hoảng sợ nên đã dùng chân đạp vào người chị Tr một cái rồi vùng chạy ra lấy xe mô tô chạy về hướng xã S. Sau đó V sợ gia đình báo Công an nên quay xe lại nhà bà L lấy máy điện thoại và máy tính bảng ra đặt lại trước cổng nhà bà L và nói vọng vào trong nhà “Cháu xin lỗi” rồi V tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy vào hướng thành phố Đ, thì bị mọi người xung quanh phát hiện đuổi theo và bắt giữ giao cho Công an giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL - HDDG ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại hiệu OPPO F1S trị giá 3.600.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab E trị giá 6.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.350.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại là bà Ngô Thị L 01 điện thoại hiệu OPPO F1S, 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab E và trả lại cho ông Phạm Văn Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 73N1 - 2281.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại bà Ngô Thị L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Th đã nhận lại xe mô tô và không ai có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 74/CT- VKSBT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Ngọc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam; về hình phạt bổ sung: miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng và trách

nhiệm dân sự: miễn xét và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc V nhất trí như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và các điểm, khoản, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể để có điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân và sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc V khai nhận, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/7/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngang qua nhà bà Ngô Thị L ở Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, lợi dụng sự bất cẩn, mất cảnh giác của gia đình bà L không đóng cửa, nên đã lén lút đột nhập vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab E để trên bàn Ti vi dẫu vào trong cặp quần phía trước bụng, thì bị chị Võ Thị Đài Tr phát hiện giữ tay lại, nên bị cáo đã dùng chân đạp vào người chị Tr để tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 10.350.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy sau khi lấy trộm được tài sản, bị người nhà phát hiện bắt giữ, bị cáo đã có hành vi hung hăng người bắt giữ để tẩu thoát, nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là một thanh niên, có sức khỏe và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do nhu cầu cá nhân, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, lười lao động, nên đã cố ý chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bà L được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật

tự, trị an xã hội, gây bất bình cho người dân trên địa bàn. Vì vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới nên bị coi là tái phạm, nên cần áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội đã tự nguyện đem tài sản trả lại cho người bị hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình. Vì vậy, cần áp dụng những tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích, đã có thời gian chấp hành án trong trại giam, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tự cải tạo, giáo dục, rèn luyện bản thân mà còn cố ý trộm cắp tài sản của người khác, sau khi lấy trộm được tài sản, bị người khác phát hiện bắt giữ, bị cáo đã có hành vi hành hung người bắt giữ để tẩu thoát, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, cố ý thực hiện hành vi đến cùng nhằm chiếm đoạt cho được tài sản, nên nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục, răn đe người khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, bản thân còn phụ thuộc gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp của các vật chứng đã thu giữ, nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Ngọc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Ngọc V với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2019) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc V.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã S;
- Bị cáo, người TGTT;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải